

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MƯỜNG LAY
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGD-ST

Ngày 02/7/2020

V/v: *Ly hôn và tranh chấp nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MƯỜNG LAY TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Thân Văn Hàm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Kim Việ;
2. Ông Hoàng Văn Tương;

Thư ký phiên tòa: ông Thiều Tất Lơ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 12/2020/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 3 năm 2020 về việc “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11/6/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26/6/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mào Thị D - Sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Bản L, xã LN, thị xã ML, tỉnh DB (có mặt);

Bị đơn: Anh Điều Chính A (tên gọi khác: Mào Lương A) - Sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Bản L, xã LN, thị xã ML, tỉnh DB (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 04/3/2020, tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn chị Mào Thị D trình bày như sau: Chị và anh Điều Chính A kết hôn với nhau vào ngày 12/7/2011 tại UBND xã LN, thị xã ML, tỉnh DB, kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc hay cản trở gì. Trong thời gian chung sống từ khi kết hôn đến năm 2017, vợ chồng chung sống hạnh phúc không xảy ra mâu thuẫn gì, đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn

đến mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, quan điểm sống trái ngược nhau, thường xuyên cãi nhau làm cho cuộc sống không được hạnh phúc, từ năm 2018 cho đến nay chị D và anh A đã sống ly thân với nhau. Nay chị Mào Thị D không còn tình cảm và không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này với anh Điều Chính A nữa. Do đó chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Điều Chính A.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị có 02 (hai) con chung tên là: Điều Chính Huy H - sinh ngày: 15/11/2012 và Điều Thị Thanh M – Sinh ngày: 14/9/2015, hiện các cháu đang học tập và sinh sống tại: Bản L, xã LN, thị xã ML, tỉnh DB. Sau khi ly hôn chị D có nguyện vọng muốn được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả hai cháu cho đến khi các cháu trưởng thành; trường hợp anh A không đồng ý thì chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Điều Thị Thanh M cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động; còn cháu Điều Chính Huy H để anh Điều Chính A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị D và anh A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ, diện tích đất ruộng, nương: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 09/3/2020, tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn anh Điều Chính A trình bày: Anh và chị Mào Thị D kết hôn với nhau vào ngày 12/7/2011 tại UBND xã LN, thị xã ML, tỉnh DB, kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc hay cản trở gì. Cuộc sống gia đình thời gian sau khi kết hôn rất hạnh phúc, đến cuối năm 2018 thì hai vợ chồng phát sinh ra mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính tình không hợp, mâu thuẫn gia đình và anh A nghi ngờ chị D có tình cảm với người khác, có quan hệ hôn nhân không lành mạnh (ngoại tình), bản thân anh cũng chủ động gặp gỡ để nói chuyện với chị D với mong muốn chị quay về đoàn tụ nhưng chị D không đồng ý vì cho rằng anh hay uống rượu và hút thuốc lá. Nay chị D kiên quyết ly hôn, anh A cũng đồng ý ly hôn, yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị có 02 (hai) con chung tên là: Điều Chính Huy H - sinh ngày: 15/11/2012 và Điều Thị Thanh M - Sinh ngày: 14/9/2015, hiện cháu Mai đang học tập và sinh sống cùng với ông bà nội tại: Bản L, xã LN, thị xã ML, tỉnh DB, cháu H đang học tập và sinh sống cùng với anh A tại: xã PH, huyện MC, tỉnh DB. Sau khi ly hôn anh A có nguyện vọng muốn được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả hai cháu Điều Thị Thanh M và cháu Điều Chính Huy H cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động, không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị D và anh A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ, diện tích đất ruộng, nương: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tóm tắt ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án thẩm phán, thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành các quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Mào Thị D được ly hôn với anh Điều Chính A.

Về con chung: Giao cháu Điều Chính Huy H - sinh ngày: 15/11/2012 cho anh Điều Chính A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động; giao cháu Điều Thị Thanh M – Sinh ngày: 14/9/2015 cho chị Mào Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị D và anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị D và anh A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị xem xét.

Về nợ, diện tích đất ruộng, nương: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị xem xét.

Án phí: Chị D phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Mào Thị D có đơn khởi kiện về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con với anh Điều Chính A có hộ khẩu thường trú tại bản L, xã LN, thị xã ML, tỉnh DB. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68 Bộ Luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

[2] Về hôn nhân: Chị Mào Thị D và anh Điều Chính A kết hôn với nhau vào ngày 12/7/2011, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LN, thị xã

ML, tỉnh DB là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng ban đầu rất hạnh phúc, sau đó sau đó đến cuối năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, quan điểm sống trái ngược nhau, thường xuyên cãi nhau làm cho cuộc sống không được hạnh phúc, từ cuối năm 2018 cho đến nay chị D và anh A đã sống ly thân với nhau. Tại phiên tòa hôm nay chị Mào Thị D vẫn giữ nguyên quan điểm là xin được ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân đã thực sự tan vỡ không thể hàn gắn được và anh A đồng ý ly hôn, việc đồng ý ly hôn của anh A là hoàn toàn tự nguyện và không bị ai ép buộc. Hội đồng xét xử xét thấy điều đó đã thể hiện tình cảm giữa chị D và anh A không còn, quan hệ hôn nhân giữa hai vợ chồng đã thực sự tan vỡ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng hai vợ chồng đã sống xa cách nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Mào Thị D, xử cho chị Mào Thị D được ly hôn anh Điều Chính A là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, để cho mỗi người tạo dựng cuộc sống mới.

[3] Về con chung: Chị D và anh A có 02 (hai) con chung tên là: Điều Chính Huy H - sinh ngày: 15/11/2012 và Điều Thị Thanh M - Sinh ngày: 14/9/2015, hiện cháu Mai đang học tập và sinh sống cùng với ông bà nội tại: Bản L, xã LN, thị xã ML, tỉnh DB, cháu H đang học tập và sinh sống cùng với anh A tại: xã PH, huyện MC, tỉnh DB. Chị D có nguyện vọng sau khi ly hôn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Điều Thị Thanh M và còn cháu Điều Chính Huy H để cho anh Điều Chính A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh A không nhất trí với ý kiến của chị D, anh cho rằng do chị D có mối quan hệ hôn nhân không lành mạnh (ngoại tình), hai năm qua chị không quan tâm đến con cái vì vậy anh có nguyện vọng là được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Qua các tài liệu chứng cứ chị D đã cung cấp cho Tòa án: Bảng thanh toán tiền lương và các khoản phụ cấp theo lương, các khoản trích nộp theo lương tháng 01, 02, 03, 04/2020 của trường Mầm non MA, xã PH, huyện MC, tỉnh DB và Biên bản xác minh tại: Bản L, xã LN, thị xã ML, tỉnh DB cho thấy: Chị D là giáo viên mầm non với mức thu nhập bình quân hàng tháng khoảng: 7.800.000 đồng, còn anh A là bảo vệ trường mầm non với mức thu nhập bình quân hàng tháng khoảng: 3.000.000 đồng, mặc dù công tác ở xa nhà nhưng anh chị vẫn thường xuyên về chăm sóc, giáo dục con cái. Xét thấy, yêu cầu của chị D về con chung là phù hợp và đảm bảo được sự phát triển toàn diện của các con cũng như phù hợp với đơn nguyện vọng viết ngày 20/5/2020 của cháu Điều Chính Huy H - Sinh ngày: 15/11/2012 *“Nếu bố mẹ bỏ nhau thì cháu sẽ ở với bố Điều Chính A”*.

Đối với yêu cầu của anh Điều Chính A là được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con Điều Chính Huy H và Điều Thị Thanh M, HĐXX xét thấy: với mức thu nhập chính của anh hiện tại không thể đảm bảo được điều kiện tốt nhất cho các cháu phát triển và trưởng thành, việc anh cho rằng chị D có mối quan hệ hôn

nhân không lành mạnh (ngoại tình) và không quan tâm đến con cái, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh A không cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ chứng minh cho sự việc đó.

Xét thấy, cháu Điều Chính Huy H là con trai, cháu Điều Thị Thanh M là con gái nên để cháu M ở với mẹ, cháu H ở với bố là phù hợp về mặt tình cảm, giới tính và phù hợp với nguyện vọng của cháu H sau khi bố mẹ ly hôn. Căn cứ vào mức thu nhập hiện tại của chị D và anh A, HĐXX nhận thấy, nên chấp nhận yêu cầu của chị Mào Thị D: Giao cháu Điều Thị Thanh M - Sinh ngày: 14/9/2015 cho chị Mào Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động; giao cháu Điều Chính Huy H - sinh ngày: 15/11/2012 cho anh Điều Chính A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị D và anh A được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung, riêng, diện tích đất ruộng, nương: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội chị Mào Thị Duyên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Chấp nhận Đơn khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp nuôi con của chị Mào Thị D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Mào Thị D và anh Điều Chính A.

2. Về con chung:

Giao cháu Điều Thị Thanh M - Sinh ngày: 14/9/2015 cho chị Mào Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động; giao cháu Điều Chính Huy H - sinh ngày: 15/11/2012 cho anh Điều Chính A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị D và anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp chị D và anh A lợi dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì một trong hai bên có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bên còn lại.

Vì lợi ích của các con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Mào Thị D phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số: AA/2010/02250, ngày 04/3/2020 của chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mường Lay. Chị Mào Thị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, chị Mào Thị D, anh Điều Chính A có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/7/2020).

Nơi Nhận:

- Phòng KTNV-THA TAT Điện Biên;
- Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mường Lay;
- Các đương sự;
- UBND xã Lay Nưa, TX Mường Lay;
- Lưu KT; hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thân Văn Hàm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

1

2

**THẨM PHÁN -
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Thị Kim Viện

Hoàng Văn Tương

Thân Văn Hàm

